

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày 08- 4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng kinh tế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Ông Nguyễn Công Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2021/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Năng lượng (Viết tắt là VE

Trụ sở: Tầng 3 tòa nhà Vinh Q, khu đô thị Tây Nam Linh Đ, phường Hoàn L, quận Hoàng , thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hải , chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tống Văn Th – Luật sư – Công ty Luật TNHH tư vấn Hoàng M (theo Hợp đồng ủy quyền số 02/2020/HĐUQ/HM-VEN ngày 23/9/2020). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần M (Nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Năng lượng và Xây dựng Thành Hưng Ph). (Viết tắt là M)

Trụ sở: Lô 41, khu phát triển nhà ở Quang Ng, đường Mạc Thiên Ph, Tổ 12, phường L, quận K, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn H, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Vũ Thị Mỹ H; chức vụ: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Năng lượng và Xây dựng Thành H (theo Giấy ủy quyền số 01/2021-UQ/THP ngày 13 tháng 01 năm 2021). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23/5/2018, VE và M (sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần Năng lượng và Xây dựng Thành Hưng Ph) tự nguyện ký kết Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Me-VE/TN theo đó VEn triển khai công việc thí nghiệm cáp ngầm 110kV cho gói thầu cung cấp lắp đặt cáp ngầm 110kV cho dự án đường dây truyền tải 110kV Quận - Chánh H và Bến Th - Thành H. Tổng giá trị hợp đồng là 1.427.844.000 đồng.

VEngy đã hoàn thành công việc theo hợp đồng. Ngày 10/8/2019, đại diện hợp pháp của hai công ty ký Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo đó giá trị nghiệm thu là 1.271.127.000 đồng. Mec đã thanh toán một phần giá trị hợp đồng là 489.412.000 đồng, số tiền còn lại 781.715.000 đồng vẫn chưa thanh toán dù VEn đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

Ve khởi kiện yêu cầu Mec phải thanh toán một lần tổng số tiền là nợ hợp đồng là 781.715.000 đồng; tiền phạt vi phạm nghĩa vụ là $781.715.000 \times 2\% = 15.643.300$ đồng và lãi là $781.715.000 \times 1\% \times 18 \text{ tháng} = 140.708.700$ đồng. Tổng tiền phạt và lãi là 156.352.000 đồng. Tuy nhiên trong hợp đồng hai bên thỏa thuận tổng giá trị phạt không vượt quá 10% giá trị hợp đồng nên Ven chỉ yêu cầu Me thanh toán tổng tiền phạt và tiền lãi bằng 10% giá trị hợp đồng là 127.112.700 đồng. Tổng số tiền VEn yêu cầu Mec thanh toán là 908.827.700 đồng.

** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của bị đơn trình bày*

Ngày 23/5/2018, VEn và Mec (sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần Năng lượng và Xây dựng Thành Hưng P) tự nguyện ký kết Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Me-VE/TN theo đó VE triển khai công việc thí nghiệm cáp ngầm 110kV cho gói thầu cung cấp lắp đặt cáp ngầm 110kV cho dự án đường dây truyền tải 110kV Qu - Chánh H và Bến Th - Thành H. Tổng giá trị hợp đồng là 1.427.844.000 đồng; giá trị nghiệm thu là 1.271.127.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng Ven đã thực hiện đầy đủ các hạng mục như thỏa thuận, Ve cũng đã gửi đề

ngiht thanh toán và toàn bộ các hồ sơ tài liệu là điều kiện thanh toán cho Mec vào cuối tháng 8 năm 2019 nhưng do dịch bệnh Covid kéo dài, Mec phải đình trệ việc thi công các công trình, các đối tác không thanh toán kịp thời, các khoản vay của Me tại Ngân hàng đã đến hạn trả, tình hình tài chính của Me gặp nhiều khó khăn, Me cũng đã thanh toán trả Ven một phần tiền là 489.412.000 đồng, số tiền còn lại 781.715.000 đồng Me xin được trả dần trong thời hạn 01 năm; quý I năm 2021 sẽ trả 100.000.000 đồng, số còn lại trả dần trong năm 2021. Đối với khoản tiền phạt và lãi VEn yêu cầu là 127.112.700 đồng: Do hiện nay Mec đang gặp khó khăn về tài chính, chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covit – 19 không có khả năng thanh toán nên đề nghị được miễn, giảm tiền phạt vi phạm và tiền lãi này.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 385, 418, 513, 514, 515, 516, 519 Bộ luật Dân sự; các điều 50, 74, 85, 297, 300, 301 và 306 Luật thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn một lần tổng số tiền là 908.827.700 đồng, trong đó: 781.715.000 đồng là tiền nợ gốc theo hợp đồng; 127.112.700 đồng là tiền phạt và tiền lãi do vi phạm hợp đồng. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Nội dung tranh chấp của vụ án:

[1] Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Năng lượng V (VEn) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0102373441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp lần đầu ngày 21/9/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 31/8/2020.

[2] Công ty Cổ phần M được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0201127133 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp lần đầu ngày 30/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 29/10/2020 đã đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Năng lượng và Xây dựng Thành Hưng P.

[3] Ngày 23/5/2018, VE và Me ký kết Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Me-VE/TN theo đó VE triển khai công việc thí nghiệm sau nấp đặt cáp ngầm 110kV

cho gói thầu KFW-EVNHCMC-CN-Q8CH-BTHV-G cung cấp lắp đặt cáp ngầm 110kV cho dự án đường dây truyền tải 110kV Quận - Chánh H và Bến Th - Thành H. Tổng giá trị ghi trong hợp đồng là 1.427.844.000 đồng. Trong hợp đồng hai bên có thỏa thuận cụ thể hạng mục thí nghiệm sau lắp đặt cáp ngầm 110kV, công việc Ve phải thực hiện được thỏa thuận cụ thể tại phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo hợp đồng. Tại Điều 4 của Hợp đồng hai bên có thỏa thuận về Thể thức và điều kiện thanh toán: “4.1. *Tạm ứng: 30% giá trị hợp đồng trước thuế sau khi Hợp đồng ký kết có hiệu lực và trước 01 tuần kể từ ngày bắt đầu thí nghiệm tại công trường và bên B cung cấp Giấy đề nghị tạm ứng của Bên B: 01 bản gốc.*”

4.2. *Thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B đến 100% giá trị thực hiện hoàn thành (sau khi trừ đi số tiền đã tạm ứng) trong vòng 15 ngày kể từ ngày Công ty Mecta nhận được những chứng từ sau: Bản thí nghiệm (01 bản gốc, 09 bản sao có dấu đỏ), Bảng giá trị khối lượng hoàn thành được BDH Dự án Công ty Me xác nhận, Hóa đơn tương ứng với giá trị thực hiện hoàn thành của hợp đồng (bản gốc), Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc). ”*

Tại Điều 6 của Hợp đồng hai bên có thỏa thuận về phạt vi phạm: “*Trong trường hợp bên A không thanh toán các khoản tiền đúng thời hạn thì sẽ chịu mức phạt như sau: Hai phần trăm (2%) trên trị giá còn nợ, cộng thêm lãi suất 01% trên một tháng, tuy nhiên tổng giá trị phạt không vượt quá 10% tổng giá trị Hợp đồng...*”

[4] Mec đã tạm ứng cho số tiền là 389.412.000 đồng (Có 02 “Giấy báo có” ngày 23/10/2018 của Ngân hàng TMCP Công thương V).

[5] VE đã hoàn thành công việc theo hợp đồng. Ngày 10/8/2019, đại diện hợp pháp của hai công ty ký Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, Bảng giá trị nghiệm thu hoàn thành, Bảng chi tiết Giá trị nghiệm thu hoàn thành, theo đó giá trị nghiệm thu là 1.271.127.000 đồng.

[6] Cuối tháng 8 năm 2019 M đã nhận đầy đủ các loại tài liệu là điều kiện để thanh toán như thỏa thuận tại khoản 4.2 Điều 4 Hợp đồng kinh tế.

[7] Ngày 19/5/2020 Me thanh toán trả Ve số tiền là 100.000.000 đồng. (Giấy báo có ngày 19/5/2020 của Ngân hàng TMCP Công thương V).

[8] Tổng giá trị hợp đồng là 1.271.127.000 đồng. Tổng số tiền Mec tạm ứng và thanh toán trả Vengy là 489.412.000 đồng, số tiền còn nợ là 781.715.000 đồng.

[9] Ven khởi kiện yêu cầu Mec phải thanh toán cho VE một lần các khoản tiền sau: Nợ hợp đồng là 781.715.000 đồng; tiền phạt vi phạm nghĩa vụ: $781.715.000 \times 2\% = 15.643.300$ đồng và lãi là $781.715.000 \times 1\% \times 18 \text{ tháng} = 140.708.700$ đồng. Tổng tiền phạt và lãi là 156.352.000 đồng. Tuy nhiên trong hợp đồng hai bên thỏa thuận tổng giá trị phạt không vượt quá 10% giá trị hợp đồng nên Ven chỉ yêu cầu Me thanh toán tổng tiền phạt và tiền lãi bằng 10% giá trị hợp đồng

là 127.112.700 đồng. Tổng số tiền VE yêu cầu Mec thanh toán là 908.827.700 đồng.

[10] Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị đơn: Công nhận việc ký hợp đồng giữa hai bên, số tiền tạm ứng, số tiền đã trả, số tiền còn nợ như nguyên đơn trình bày là hoàn toàn đúng. Hiện bị đơn đang gặp khó khăn về tài chính, không thể một lần trả ngay khoản tiền 908.827.700 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn được. Bị đơn đề xuất trả dần khoản tiền nợ gốc 781.715.000 đồng trong thời hạn 01 năm; Đối với khoản tiền phạt và lãi Mecta đề nghị được miễn giảm vì hiện nay Me đang bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid, các công trình công ty đang thi công hiện nay đang bị trì hoãn, các đối tác cũng còn nợ đọng chưa thanh toán, các khoản vay của ngân hàng hiện nay đang quá hạn, Mec đang đứng trên bờ vực phá sản.

[11] Nguyên đơn không đồng ý với phương án trả nợ của bị đơn, nguyên đơn yêu cầu phải trả ngay và trả một lần số tiền cả gốc, phạt và lãi là 908.827.700 đồng.

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

[12] Do Mec vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế nên VEN đã khởi kiện, yêu cầu Mec phải thanh toán tổng số tiền là 908.827.700 đồng. Yêu cầu của VE đã làm phát sinh tranh chấp Hợp đồng kinh tế cung ứng dịch vụ; chủ thể ký kết hợp đồng đều có đăng ký kinh doanh; hai bên ký kết hợp đồng đều có mục đích lợi nhuận nên được xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mec là người bị kiện có địa chỉ trụ sở tại quận K, thành phố H, do vậy Tòa án nhân dân quận K thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện:

[13] Do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

- Về tư cách tham gia tố tụng:

[14] VE khởi kiện, yêu cầu Mec phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Do vậy trong vụ án này xác định VE tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn; Mec tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

- Xét Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Mec-Ven/TN ngày 23 tháng 5 năm 2018 với hạng mục: Thí nghiệm sau lắp đặt cáp ngầm 110kV gói thầu KfW-EVNHCMC-CN-Q8CH-BTHV-G: Cung cấp và lắp đặt cáp ngầm 110kV cho dự án đường dây truyền tải 110kV Quận- Chánh H và Bến Th – Hùng V giữa VE và Mec:

[15] Theo Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Mec-Ven/TN ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa VE và Mec thì những người tham gia ký kết hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự, có thẩm quyền ký kết, ký kết trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức

xã hội; hợp đồng được lập thành văn bản theo đúng quy định tại các điều 385, 418, 513, 514, 515, 516 Bộ luật Dân sự và Điều 74 Luật Thương mại năm 2005. Do vậy Hợp đồng kinh tế này là Hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 781.715.000 đồng:

[16] Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Me-Ven/TN ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa VE –Mec và các tài liệu như “Bảng kê khối lượng nghiệm thu hoàn thành”, “Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành” “Bảng giá trị nghiệm thu hoàn thành” đã được Mec ký xác nhận và việc xuất “Hóa đơn giá trị gia tăng” đã chứng minh được VE đã hoàn thành các công việc như đã thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế và cũng đã thể hiện rõ số tiền mà Mec phải thanh toán cho VE.

[17] Trong hợp đồng hai bên có thỏa thuận về tổng giá trị hợp đồng là 1.427.844.000 đồng tuy nhiên căn cứ vào công việc và chi phí thực tế VE yêu cầu Mec thanh toán số tiền là 1.271.127.000 đồng, thấp hơn số tiền mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, khoản tiền yêu cầu thanh toán này phù hợp thực tế, phù hợp tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Mec cũng nhất trí với số tiền này nên cần được chấp nhận.

[18] Sau khi trừ đi số tiền tạm ứng là 389.412.000 đồng và trừ đi số tiền Mec đã thanh toán là 100.000.000 đồng; Mec còn nợ VE số tiền là 781.715.000 đồng. Số tiền này phù hợp với các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và bị đơn cũng thừa nhận số tiền còn nợ này và thừa nhận đã nhận đủ các loại giấy tờ tài liệu do bên Ven cung cấp là điều kiện yêu cầu thành toán. Căn cứ thỏa thuận của các bên tại khoản 4.2 Điều 4 trong Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Mec-Ven/TN ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa VE và Mec, căn cứ quy định tại Điều 519 Bộ luật Dân sự; Điều 85 Luật Thương mại năm 2005 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có thể khẳng định Mec đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Mec phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho VE. Việc VE yêu cầu Mec phải thanh toán khoản tiền còn nợ là 781.715.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận, đây cũng là quan điểm tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán và lãi chậm trả, tổng là 127.112.700 đồng:

[19] Tại Điều 6 của Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Mec-Ve/TN ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa VE và Me có thỏa thuận về mức phạt khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 2% trên giá trị còn nợ và cộng thêm lãi suất 1% trên một tháng. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 418 Bộ luật Dân sự và các điều 300, 301 và 306 Luật Thương mại năm 2005. Do vậy nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán và tiền lãi của số tiền chậm trả như đã thỏa thuận.

[20] Đối với khoản tiền phạt vi phạm nghĩa vụ: Mức phạt hợp đồng là 2% trên giá trị còn nợ là do các bên tự nguyện thỏa thuận; mức phạt này không quá 8%

giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, phù hợp quy định tại Điều 301 Luật Thương mại năm 2005. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 781.715.000 đồng x 2% = 15.634.300 đồng.

[21] Đối với khoản tiền lãi:

+ Mức tích lãi suất 1% trên một tháng là do các bên tự nguyện thỏa thuận trong Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Mec-Ven/TN ngày 23 tháng 5 năm 2018; thỏa thuận này phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

+ Thời gian tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ bị đơn chưa thanh toán từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 15/9/2019 đến ngày 15/3/2021, tổng là 18 tháng. Thời gian tính lãi phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở chấp nhận thời gian tính lãi đối với khoản tiền chậm thanh toán là 18 tháng.

+ Khoản tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là: 781.715.000 đồng x 1% x 18 tháng = 140.708.700 đồng. Tổng số tiền phạt và lãi là 156.352.000 đồng nhưng do trong hợp đồng hai bên thỏa thuận tổng giá trị phạt không vượt quá 10% giá trị của hợp đồng nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền phạt là 15.634.300 đồng và lãi là 111.478.400 đồng, tổng bằng 127.112.700 đồng, bằng 10% giá trị của hợp đồng là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng Kinh tế mà hai bên đã thỏa thuận.

[22] Tuy nhiên hiện nay do đại dịch Covid – 19 ngày càng phức tạp và kéo dài dẫn đến các doanh nghiệp đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; nhiều doanh nghiệp lâm vào tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng, lưu chuyển thương mại, đình trệ các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; nhiều doanh nghiệp bị phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô..... Để hỗ trợ các doanh nghiệp gặp khó khăn Nhà nước đã có những chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp như miễn, giảm, gia hạn thuế và các khoản thu ngân sách, cơ cấu lại nợ, miễn, giảm, hạ lãi suất cho vay và kêu gọi toàn dân chung tay đẩy lùi dịch bệnh và bình ổn kinh tế; kêu gọi các doanh nghiệp phải đồng lòng, đoàn kết, chung sức, hỗ trợ lẫn nhau trong lúc khó khăn với tinh thần chia sẻ, tương thân, tương ái; thể hiện truyền thống nhân văn “lá lành đùm lá rách” của dân tộc Việt Nam, để các doanh nghiệp có cơ hội duy trì hoạt động kinh doanh, phục hồi nền kinh tế đất nước.

[23] Mọi quan hệ kinh tế giữa Ven và Mec cũng vậy, cũng không nằm ngoài những khó khăn chung; các doanh nghiệp cũng đang gặp phải những khó khăn, cũng cần có sự tương trợ, giúp đỡ, chia sẻ. Đối với khoản tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán, mặc dù trong hợp đồng kinh tế các bên đã tự nguyện thỏa thuận, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn phù hợp quy định của pháp luật nhưng xét thấy việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán có phần là do khách quan tác động, cùng với tinh thần tương thân, tương ái, chia sẻ rủi ro, chia sẻ khó khăn...;

việc bị đơn đề nghị giảm một phần tiền lãi là phù hợp với tình hình chung hiện nay nên cần được chấp nhận, cụ thể như sau:

+ 05 tháng đầu từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/02/2020 do chưa có dịch Covid nên bị đơn phải chịu khoản tiền lãi như thỏa thuận là 1% , tương ứng với số tiền là $781.715.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 5 \text{ tháng} = 39.085.750 \text{ đồng}$.

+ Các tháng tiếp theo từ ngày 15/02/2020 đến ngày 15/3/2021 do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 nên giảm một nửa mức lãi suất cho bị đơn là phù hợp, mức lãi bị đơn phải thanh toán còn lại là 0,5%, tương ứng với số tiền là: $781.715.000 \text{ đồng} \times 0,5\% \times 13 \text{ tháng} = 50.811.475 \text{ đồng}$.

- Về án phí:

[24] Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[25] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[26] Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

- Về quyền kháng cáo bản án:

[27] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 385, 401, 418, 513, 514, 515, 516, 519 của Bộ luật Dân sự; các điều 74, 85, 297, 300, 301, 306 Luật Thương mại năm 2005; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Năng l.

Buộc Công ty Cổ phần Me đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Năng lượng và Xây dựng Thành H phải trả Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Năng l số tiền là 887.046.525 đồng (Tám trăm tám mươi bảy triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng); trong đó: 781.715.000 đồng (Bảy trăm tám mươi một triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền nợ gốc theo Hợp đồng kinh tế số 235/2018/Me-Ve/TN ngày 23 tháng 5 năm 2018, 15.634.300 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm đồng) là tiền phạt vi phạm hợp đồng và

89.697.225 đồng (Tám mươi chín triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng) là tiền lãi trên số tiền chậm trả .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất của các bên đã thỏa thuận là 1% trên một tháng.

Về án phí: Công ty Cổ phần Năng lượng và Xây dựng Thành phố phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 38.611.395 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm mười một nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng). Hoàn trả Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Năng lượng Số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015256 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Năng lượng 1, Công ty Cổ phần Năng lượng và Xây dựng Thành phố H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP H;
- VKSNDTP H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương